

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN THỊ NHẬT TÀI

**PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong luận án còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả

PHAN THỊ NHẬT TÀI

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU.....	5
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	5
1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	16
1.3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp lý thuyết	18
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN .	21
2.1. Khái niệm, đặc điểm và các hình thức lao động cưỡng bức phổ biến	21
2.2. Quan điểm phát triển toàn diện và nguyên nhân lao động cưỡng bức nhìn từ góc độ phát triển toàn diện	31
2.3. Tác động tiêu cực của lao động cưỡng bức	45
2.4. Pháp luật về chống lao động cưỡng bức	48
2.5. Nguồn luật pháp luật về chống lao động cưỡng bức ở một số quốc gia	58
2.6. Vai trò của pháp luật về chống lao động cưỡng bức đối với sự phát triển Việt Nam ..	59
2.7. Kinh nghiệm điều chỉnh pháp luật về chống lao động cưỡng bức trên thế giới...	61
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN	76
3.1. Thực trạng pháp luật về chống lao động cưỡng bức ở Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển toàn diện	76
3.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chống lao động cưỡng bức ở Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển toàn diện	85
3.3. Đánh giá pháp luật chống lao động cưỡng bức ở Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển toàn diện	97
CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN	122
4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật chống lao động cưỡng bức	122
4.2. Giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp khác về chống lao động cưỡng bức.....	128
KẾT LUẬN	148
DANH MỤC CÁC BÀI VIẾT VÀ CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN	150
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	151

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

TT	Nội dung	Trang
01	Số trẻ em tham gia lao động	90
02	Tỷ lệ trẻ em đi học khi tham gia hoạt động kinh tế (năm 2012)	90
03	Những vấn đề kinh tế - xã hội đáng quan ngại nhất năm 2015	91
04	Cách thức NLĐ xử lý khi có tranh chấp quyền lợi xảy ra	95
05	Mức độ thường xuyên của việc tương tác với chính quyền – Kết quả khảo sát từ giai đoạn 2011 – 2015.	96
06	Mức độ hài lòng với việc tương tác với chính quyền – Kết quả khảo sát từ giai đoạn 2011 – 2015.	96
07	Kết quả giải quyết tranh chấp	111
08	Trình độ học vấn của NLĐ	113
09	Khả năng trang trải cho giải quyết tranh chấp lao động	114
10	Kênh thông tin người dân sử dụng để biết tin tức – Kết quả khảo sát 5 năm liên tiếp từ 2011 - 2015	118

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1	ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
2	AANZFTA	Hiệp định khu vực thương mại tự do Asean-Úc- Niu Dilan
3	BHXH	Bảo hiểm xã hội
4	BHYT	Bảo hiểm y tế
5	BLLĐ	Bộ luật Lao động
6	BLDS	Bộ luật Dân sự
7	BLHS	Bộ luật Hình sự
8	Bộ LĐTB&XH	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
9	BVCSTE	Bảo vệ chăm sóc trẻ em
10	CAT	Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử, trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay hạ nhục con người
11	CDF	Chương trình phát triển toàn diện của ngân hàng thế giới
14	CUQT	Công ước quốc tế
15	PRSP	Đề cương chiến lược giảm nghèo đói
16	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
17	GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh
18	HDI	Chỉ số phát triển con người
19	HĐBT	Hội đồng bộ trưởng
20	MGD	Mục tiêu thiên niên kỉ
23	NLĐ	Người lao động
24	NSDLĐ	Người sử dụng lao động
25	LĐCB	Lao động cưỡng bức
26	LDN	Luật Doanh nghiệp
28	LHQ	Liên Hợp Quốc
29	LLLĐ	Lực lượng lao động
30	PTTH	Phổ thông trung học
31	PSI	Hiệp định về giám định hàng hóa trước khi gửi hàng

32	QHLD	Quan hệ lao động
33	TGPL	Trợ giúp pháp lý
34	TBT	Hiệp định thương mại về hàng rào kỹ thuật
35	TPP	Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương
36	THCS	Trung học cơ sở
37	UNDP	Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc
38	UDHR	Tuyên ngôn quốc tế/ thế giới về nhân quyền
39	ICCPR	Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
40	ICESCR	Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội, Văn hóa
41	ILO	Tổ chức Lao động thế giới
42	IUCN	Chiến lược bảo tồn thế giới
43	WTO	Tổ chức thương mại thế giới
44	WB	Ngân hàng thế giới

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trên thế giới muốn phát triển và tạo sự cạnh tranh, mỗi quốc gia phải biết khai thác thế mạnh và phát huy nội lực. Việt Nam có dân số ở độ tuổi lao động đông và trẻ [3, tr2], đây là một lợi thế cạnh tranh. Vì thế, có thể khẳng định LLLĐ là lực lượng nòng cốt để hoàn thành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Xã hội ngày một phát triển nhanh chóng vượt bậc, để phát huy tối đa nguồn lực Nhà nước cần có chính sách phù hợp, vì vậy thời gian qua nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung, những chính sách mới được ban hành. Trong đó, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt hướng đến phát huy quyền “được làm việc của công dân” được duy trì từ Hiến pháp 1977, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013, Luật Việc làm 2013; quy định cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của NLD trong BLLĐ 2012, Luật Công đoàn 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành; quy định pháp luật để bảo vệ và chống việc “mua bán LLLĐ” tại Luật phòng, chống mua bán người 2011, Bộ Luật Hình sự 2015... hệ thống chính sách pháp luật này đã góp phần đáng kể vào việc bảo vệ quyền lợi NLD.

Năm 2007, Việt Nam chính thức là thành viên WTO, giúp NLD cơ hội tiếp cận công việc thu nhập cao, phù hợp điều kiện bản thân trong và ngoài nước; nhưng tác động của kinh tế thị trường khiến “thị trường lao động” xuất hiện mặt trái. Cụ thể: mâu thuẫn, tranh chấp lao động gia tăng với quy mô và số lượng lớn. Trong 5 năm (2008 – 2012) trở lại đây, ngừng việc tập thể, đình công là 3.016 cuộc [3, tr40] (tăng so với năm 2008: 762 cuộc ngừng việc tập thể, đình công, gấp 3,95 lần). Đặc biệt, qua phương tiện truyền thông cho thấy tình trạng lao động bị cưỡng bức vẫn tồn tại và chưa được xóa bỏ.

Việt Nam nằm trong khu vực có LĐCB chiếm nhiều nhất trên thế giới. Theo số liệu của ILO, thế giới hiện có ít nhất 12,3 triệu LĐCB, trong đó khu vực Châu Á và Thái Bình Dương 9,49 triệu lao động cưỡng bức (chiếm hơn 77%) [32, q1, tr15]. Khắc phục tình trạng này, bên cạnh giải pháp kinh tế, việc sử dụng pháp luật để hạn chế hậu quả có ý nghĩa vô cùng lớn, nhất là đối với các nước chưa có một nền pháp quyền đúng nghĩa như Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Việt Nam có những quy định nào về chống LĐCB; nội dung có phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội, với pháp luật quốc tế; những quy định nào đã trở nên bất cập? Giải pháp nào để hoàn thiện pháp luật về chống LĐCB và tạo khung pháp lý phù

hợp cho việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của NLD ở Việt Nam? Để trả lời cho những câu hỏi này cần có những công trình nghiên cứu về các mặt sau:

- *Thứ 1*: về phương diện lý luận, làm rõ nội dung lý luận định hướng về việc phòng chống LDCB trên cơ sở xác định, phân tích và so sánh nhằm làm rõ nội hàm khái niệm theo pháp luật quốc gia và Điều ước quốc tế. Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển vấn đề dưới sự điều chỉnh của pháp luật, trong mối quan hệ với lịch sử phát triển xã hội. Trong đó, tập trung phân tích các yếu tố tác động đến hiện tượng trên thông qua yếu tố chính trị, tâm lý xã hội, ý thức xã hội và đặc biệt là sự tác động của nền kinh tế thị trường; từ đó định hướng cơ bản việc xác định đặc trưng, đặc điểm nhận dạng hành vi vi phạm và nhóm đối tượng.

- *Thứ 2*: về thực tiễn, nghiên cứu thực trạng LDCB để làm rõ bất cập, hạn chế của pháp luật hiện hành, trên cơ sở đó xây dựng đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia trong việc bảo vệ “quyền được làm việc” và các lợi ích hợp pháp khác của NLD trong giai đoạn hiện nay và sắp tới.

Xuất phát từ thực tiễn trên, việc lựa chọn nội dung: **“Pháp luật về chống LDCB nhìn từ góc độ phát triển toàn diện”** làm đề tài nghiên cứu là cần thiết. Để nghiên cứu thành công đề tài này, nghiên cứu sinh cần tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến pháp luật về chống LDCB ở trong và ngoài nước, nhằm kế thừa những luận điểm, những nội dung tốt đã đạt được trong các đề tài trước, đồng thời bổ sung, phát triển những vấn đề chưa được làm rõ.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm làm sáng tỏ vấn đề lý luận và thực tiễn đối với pháp luật về chống LDCB ở Việt Nam, tìm hiểu và phân tích kinh nghiệm pháp luật các quốc gia trên thế giới, từ đó kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chống LDCB.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, đề tài sẽ tập trung các nhiệm vụ cơ bản sau:

- **Một là**, khái quát tình hình nghiên cứu vấn đề pháp luật về chống LDCB ở Việt Nam;

- **Hai là**, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về chống LDCB, pháp luật về chống LDCB ở Việt Nam, phân tích các quan điểm này từ nhiều góc độ nhằm bổ sung cho khoa học pháp lý những góc nhìn và quan điểm mới về LDCB;

- **Ba là**, phân tích thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật về chống LĐCB ở Việt Nam, chỉ ra những điểm mạnh và bất cập nhìn từ quan điểm phát triển toàn diện trong mối quan hệ so sánh với pháp luật các nước. Luận án chú trọng đến thực tiễn thực thi pháp luật chống LĐCB để xác định tính căn cứ thực tiễn cho những đề xuất về hoàn thiện pháp luật;

- **Bốn là**, đề xuất quan điểm, nhóm giải pháp góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chống LĐCB ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm các vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ lao động cưỡng bức, về thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật chống lao động cưỡng bức hiện nay, lấy quan điểm phát triển toàn diện làm trọng tâm. Các văn bản pháp luật với tư cách là nguồn điều chỉnh các quan hệ này sẽ được nghiên cứu với tư cách là đối tượng chính. Bên cạnh đó, văn bản quy phạm pháp luật quốc tế và một số quốc gia cũng được nghiên cứu nhằm tạo thêm góc nhìn toàn diện.

LĐCB được nghiên cứu trong Luận án là những NLD bị cưỡng bức, bóc lột, đe dọa về quyền và lợi ích. Những chủ thể bị áp dụng hình phạt do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật không được xác định là nạn nhân của LĐCB đề cập trong Luận án.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn vấn đề LĐCB theo quan điểm phát triển toàn diện với phạm vi nghiên cứu là các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam hiện hành điều chỉnh, trong đó tập trung chủ yếu là các chế định luật điều chỉnh về quan hệ lao động, chống LĐCB trong BLLĐ 2012, Luật phòng chống mua bán người, Luật Công đoàn, BLHS 2015, Luật TM 2005 và được mở rộng đối với pháp luật một số quốc gia có chọn lọc và các công ước quốc tế đang có hiệu lực trực tiếp liên quan đến LĐCB.

Về mặt thời gian, phạm vi nghiên cứu từ khi Hiến pháp 1992 được sửa đổi (2001) đến thời điểm hiện nay.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

- Về mặt khoa học: luận án làm sáng tỏ có hệ thống những lý luận về LĐCB, về những khía cạnh xã hội, kinh tế, triết lý phát triển liên quan đến LĐCB; mức độ, phạm vi và những thể chế cơ bản của pháp luật chống LĐCB ở các quốc gia và quốc tế cũng như ở Việt Nam với góc nhìn đa dạng, toàn diện hơn.

- Về mặt thực tiễn: luận án đưa ra một bức tranh tổng quát về thực trạng pháp luật chống LĐCB và những vấn đề cấp thiết ở nước ta nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho hoạt động hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật liên quan đến LĐCB.

- Luận án đã đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật như: làm rõ một số khái niệm pháp lý, bổ sung và hoàn thiện một số quy định pháp luật trong việc thực hiện HDLD, chỉ ra các điểm cần sửa đổi và bổ sung trong quy định pháp luật về vai trò tổ chức Công đoàn, bổ sung cơ chế chịu trách nhiệm và chế tài trong thương mại đối với chủ thể sử dụng LĐCB, đưa ra giải pháp tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật...v.v.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất: Đóng góp về cách nhìn LĐCB từ góc độ phát triển toàn diện và từ đó góp phần tạo nên hệ thống kiến thức lý luận, quá trình nhận thức đa chiều, đầy đủ về LĐCB để hoàn thiện qui định pháp luật Việt Nam.

Thứ hai: Luận án sẽ mang lại những giá trị giúp cho NLD, chủ thể có liên quan nâng cao nhận thức về LĐCB để chống nguy cơ bị cưỡng bức lao động, cung cấp nguồn tài liệu tham khảo quan trọng cho các cơ quan quản lý nhà nước, những người nghiên cứu khoa học, những người tham gia công tác giảng dạy và học tập pháp luật lao động nói chung và pháp luật về chống LĐCB nói riêng.

Thứ ba: Luận án đã bổ sung và đưa ra những kiến nghị, cũng như một vài giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật chống lao động cưỡng bức đối với một số quy định pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, pháp luật thương mại, pháp luật hình sự ... trên cơ sở phù hợp luật pháp quốc tế, chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước giai đoạn 2011 – 2020.

6. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung Luận án được kết cấu bốn chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết nghiên cứu

Chương 2: Một số vấn đề lý luận của pháp luật về chống lao động cưỡng bức nhìn từ góc độ phát triển toàn diện

Chương 3: Thực trạng pháp luật về chống lao động cưỡng bức ở Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển toàn diện

Chương 4: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống lao động cưỡng bức ở Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển toàn diện.